

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2011/QĐ-UBND

Cần Giờ, ngày 25 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội khóa XII về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 724/2009/QBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về danh sách huyện, quận, phường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết số 725/2009/QBTVQH12 ngày 16 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân huyện, quận, phường nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cần Giờ lần thứ X (nhiệm kỳ 2010 - 2015) và Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 08 tháng 4 năm 2011 (Hội nghị lần thứ 4) của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X (nhiệm kỳ 2010 - 2015);

Căn cứ Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Cần Giờ 5 năm 2011 - 2015;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Điều hành Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Chương trình này để xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể, thiết thực nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện giai đoạn 2011 - 2015.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 07 (bảy) ngày, kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện và thành viên Ban Điều hành Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện giai đoạn 2011 - 2015 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH

Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)*

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Cần Giờ lần thứ IX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng và ban hành Quyết định phê duyệt 7 chương trình trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội và 10 nhóm công trình trọng điểm phục vụ dân sinh. Ngoài ra, trong nhiệm kỳ thực hiện chủ trương của Trung ương và Thành phố về chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, về chiến lược biển, về nông nghiệp - nông dân - nông thôn... Huyện đã cụ thể hóa bằng các chương trình hành động và kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể mang lại hiệu quả tích cực, góp phần thúc đẩy kinh tế của huyện đạt mức tăng trưởng khá (tăng bình quân 12%/năm). Cơ cấu kinh tế đã có sự chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng các ngành dịch vụ (từ 23% năm 2006, tăng lên 27% năm 2007 và tăng lên 31% vào năm 2010), giảm dần tỷ trọng các ngành nông nghiệp (từ 53% năm 2006, giảm xuống 45% năm 2007 và giảm còn 35% vào năm 2010), trong khi tỷ trọng các ngành công nghiệp, xây dựng có xu hướng đóng góp tương đối ổn định. Bên cạnh đó, cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế cũng đã có sự chuyển biến theo hướng tăng tỷ trọng các ngành, lĩnh vực được xác định là chủ lực như sản xuất thủy sản, dịch vụ du lịch sinh thái hoặc các sản phẩm hàng hoá, dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, giá cả tăng, cùng với ảnh hưởng từ suy giảm chung của nền kinh tế thế giới và cả nước... đã tạo ra những bất ổn về sản xuất trên địa bàn, nên tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện trong giai đoạn này cũng có nhiều biến động và chưa bền vững; các chính sách, giải pháp hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế ban hành chưa đủ mạnh, chưa tạo được sự đột phá; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung và chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế vẫn còn chậm, chất lượng tăng trưởng chưa cao; tỷ trọng các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao vẫn còn thấp; các ngành kinh tế được xác định là chủ lực phát triển

còn chậm; tiềm năng và nguồn lực phát triển của huyện chưa được phát huy có hiệu quả; một số công trình trọng điểm về phát triển cơ sở hạ tầng chưa được triển khai thực hiện hoặc triển khai thực hiện còn chậm chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ IX đề ra.

Để khắc phục những hạn chế, yếu kém trên và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện giai đoạn 2011 - 2015 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ X đề ra, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổ chức thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Tập trung nguồn lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả tăng trưởng của các ngành kinh tế; trong đó tập trung tạo bước đột phá về quy mô và cơ cấu phát triển của ngành dịch vụ, tạo điều kiện và tiền đề để ngành dịch vụ chiếm tỷ trọng cao hơn ngành nông nghiệp trong cơ cấu kinh tế chung của huyện giai đoạn sau năm 2015. Chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các lĩnh vực, sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có giá trị gia tăng và hiệu quả kinh tế cao, nhằm tạo tiền đề cần thiết để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

2. Mục tiêu cụ thể:

- (1). Tốc độ tăng trưởng tổng giá trị sản xuất (GCD.94) bình quân: 13%/năm.
- (2). Đến cuối năm 2015, tỷ trọng ngành dịch vụ chiếm 40%, ngành công nghiệp chiếm 31% và ngành nông nghiệp chiếm 29%.
- (3). Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm các ngành kinh tế giai đoạn 2011 - 2015:
 - + Tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ bình quân: 20%/năm.
 - + Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp bình quân: 11%/năm.
 - + Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp bình quân: 10%/năm.

II. QUAN ĐIỂM:

1. Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện giai đoạn 2011 - 2015 được xác định là một Chương trình trọng điểm mang tính tổng hợp. Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra phải có sự hỗ trợ của các

Sở - ngành thành phố; sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn; sự đồng thuận, ủng hộ và cùng tham gia tích cực của nhân dân trên địa bàn; nhất là phải được cụ thể hóa bằng các kế hoạch, đề án, dự án trên từng lĩnh vực cụ thể.

2. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một quá trình thường xuyên, liên tục và lâu dài; dựa trên việc khai thác, phát triển các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, hiệu quả kinh tế cao phù hợp với tiềm năng, lợi thế hiện có của huyện để tạo ra thế và lực mới cho sự phát triển kinh tế - xã hội huyện bền vững, góp phần giảm hộ nghèo, tăng hộ khá và giải quyết được nhiều lao động địa phương.

3. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải đi đôi với phát huy truyền thống, lịch sử, văn hóa và thành tích của địa phương trong thời gian qua, để trở thành động lực tinh thần thúc đẩy người dân có ý chí vươn lên làm giàu chính đáng, bằng chính sự sáng tạo trong lao động và trong học tập.

4. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế phải được thực hiện trên cơ sở đảm bảo sự hài hòa và đồng bộ giữa đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội với việc bảo vệ môi trường, bảo tồn và phát triển tài nguyên rừng ngập mặn Cần Giờ; gắn chặt giữa việc phát huy tiềm năng, lợi thế so sánh của địa phương với nghiên cứu quy hoạch đồng bộ và thực hiện có hiệu quả trong đầu tư xây dựng.

III. NHIỆM VỤ:

1. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện trình phê duyệt và triển khai thực hiện đồng bộ các loại quy hoạch trên địa bàn huyện gắn với quy hoạch phát triển của thành phố.

2. Tập trung khơi dậy, khai thác tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực từ xã hội để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, trong đó tập trung đầu tư các công trình mục tiêu, trọng điểm mang tính cấp thiết.

3. Huy động các nguồn lực đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu nội bộ các ngành kinh tế. Cụ thể:

- Ngành dịch vụ: Phấn đấu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm bình quân đạt 20%/năm; tập trung thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành theo hướng khai thác và phát huy thế mạnh về lĩnh vực thương mại - dịch vụ, trong đó phát triển nhanh lĩnh vực dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch lịch sử. Đến năm 2015, giá trị sản xuất lĩnh vực thương mại - dịch vụ chiếm tỷ trọng trên 63% tổng giá trị sản xuất toàn ngành; số lượng khách du lịch đến tham quan tại Cần Giờ đạt 1 triệu lượt khách.

- Ngành công nghiệp: Phần đầu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm bình quân đạt 11%/năm; trong đó hạn chế phát triển công nghiệp gây ô nhiễm nhằm đảm bảo môi trường và hệ sinh thái; khuyến khích phát triển các cơ sở chế biến, cụm công nghiệp sạch; tập trung chủ yếu vào lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư phát triển năng lực sản xuất kinh doanh của các thành phần kinh tế. Đến năm 2015, tổng mức đầu tư toàn xã hội đạt 15.280 tỷ đồng và giá trị sản xuất lĩnh vực xây dựng chiếm tỷ trọng trên 93% tổng giá trị sản xuất toàn ngành.

- Ngành nông nghiệp: Phần đầu tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm bình quân đạt 10%/năm; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và bền vững; phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung đi vào thâm canh, ứng dụng công nghệ sinh học, chọn giống cây, con có chất lượng để tăng năng suất cây trồng, vật nuôi; tập trung thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành theo hướng khai thác, phát huy thế mạnh về thủy sản và gắn với xây dựng nông thôn mới. Đến năm 2015, giá trị sản xuất thủy sản chiếm tỷ trọng trên 92% tổng giá trị sản xuất toàn ngành, trong đó chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

4. Đổi mới, nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực quy hoạch, đầu tư xây dựng, phát triển đô thị và nông thôn; khắc phục có hiệu quả những yếu kém trong công tác quản lý đất đai, đưa công tác quản lý đất đai ngày càng đi vào trật tự, kỷ cương, nền nếp; chủ động nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách nhằm hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện.

5. Tập trung đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có đủ trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức, đáp ứng được yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội huyện 5 năm tới và những năm tiếp theo.

IV. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP:

1. Nhóm giải pháp về tuyên truyền vận động:

Tổ chức các hoạt động phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị và nhân dân về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện giai đoạn 2011 - 2015; nhằm tạo sự đồng thuận cao, chung tay góp sức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ chương trình đề ra.

2. Nhóm giải pháp về quy hoạch và phát triển hạ tầng khung:

2.1. Về quy hoạch:

- Tập trung hoàn chỉnh trình phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chung xây dựng huyện Cần Giờ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 làm cơ sở tiến hành lập, hoàn thành và triển khai thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2010 - 2015 của huyện và các xã, thị trấn; quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 các khu dân cư đô thị, điểm dân cư nông thôn và quy hoạch chi tiết về sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện; điều chỉnh quy hoạch hệ thống thủy lợi phục vụ nuôi trồng thủy sản và quy hoạch phát triển khu du lịch sinh thái huyện Cần Giờ cho phù hợp với quy hoạch chung nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện theo đúng định hướng.

- Triển khai xây dựng và hoàn thành các quy hoạch xã nông thôn mới Lý Nhơn, Bình Khánh, Tam Thôn Hiệp, An Thới Đông, Long Hòa và Thạnh An (trừ thị trấn Cần Thạnh); quy hoạch làng nghề nuôi chim yến trên địa bàn huyện; quy hoạch các tuyến, điểm dừng chân trong rừng phòng hộ; quy hoạch định hướng hạ tầng giao thông thủy, bộ huyện Cần Giờ đến năm 2020.

2.2. Về đầu tư phát triển hạ tầng khung: Trong 5 năm tới tập trung các nguồn lực đầu tư các công trình cụ thể như sau:

- Về hạ tầng giao thông: Công trình tuyến đường Lâm Viên - Đồng Đình, bên phà du lịch, tuyến đường Lương Văn Nho (giai đoạn 2) và đường song hành; tiếp tục đầu tư hoàn thành công trình đường ống dẫn nước sạch Nhà Bè - Cần Giờ và đường ống nhánh kết nối đến trung tâm các xã Bình Khánh, An Thới Đông, Tam Thôn Hiệp và Lý Nhơn; Đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng khung Khu đô thị du lịch ven biển Cần Thạnh - Long Hòa và khu du lịch sinh thái biển Cần Thạnh; đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện khu đô thị lấn biển Cần Giờ (quy mô 600ha); kiến nghị thành phố triển khai khởi công đầu tư xây dựng cầu Bình Khánh trong giai đoạn 2011 - 2015.

- Về hạ tầng thủy lợi: Công trình nâng cấp tuyến đê biển, đê sông ứng phó với biến đổi khí hậu; công trình thủy lợi và hệ thống xử lý nước thải phục vụ nuôi trồng thủy sản ở các xã phía Bắc; công trình kè đá chống xói lở các khu dân cư ở các xã, thị trấn và các công trình phòng, chống lụt, bão theo quy hoạch.

- Về hạ tầng các khu dân cư, di dời dân: Công trình di dời một phần và sắp xếp lại dân cư xã Thạnh An; công trình đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng các khu dân cư tập trung tại các xã, thị trấn trên địa bàn nhằm phục vụ công tác di dời dân cư sống ven sông, ven biển, vùng trũng thấp và chương trình nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp trên địa bàn.

3. Nhóm giải pháp về thúc đẩy tăng trưởng nhanh ngành dịch vụ:

- Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư phát triển các dự án phục vụ phát triển thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái theo quy hoạch như: mạng lưới chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống - lưu trú (khu vực Cần Thạnh, Long Hòa).

- Đầu tư phát triển hạ tầng dịch vụ bưu chính - viễn thông, phát triển dịch vụ vận tải đường thủy, đường bộ và dịch vụ du lịch đường sông để khai thác, sử dụng có hiệu quả tiềm năng, lợi thế về sông nước tự nhiên và các công trình hạ tầng kỹ thuật đã được đầu tư.

- Phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch sinh thái như: đầu tư phát triển các làng nghề truyền thống gắn với các hoạt động du lịch (làng nghề muối tại xã Lý Nhơn, làng nghề nuôi chim yến tại xã Tam Thôn Hiệp...); các mô hình vườn sinh thái kết hợp du lịch; khai thác phát triển tuyến du lịch đường sông.

- Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ du lịch như: du lịch ẩm thực, du lịch nghiên cứu, du lịch văn hóa - lễ hội, du lịch lịch sử, du lịch hội nghị, hội thảo...

- Xây dựng thương hiệu một số đặc sản đặc trưng của Cần Giờ như: khô cá dứa, mắm tôm chua, xoài, măng cầu, sản phẩm tổ yến... phục vụ cho khách du lịch trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; xây dựng chính sách khuyến khích đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho ngành dịch vụ du lịch.

- Tập trung quản lý tốt môi trường du lịch như tăng cường giáo dục pháp luật về môi trường, du lịch trong cộng đồng dân cư, qua đó nâng cao ý thức, kiến thức và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trong việc xử lý các loại chất thải phát sinh, khắc phục tác động tiêu cực do hoạt động du lịch gây ra đối với môi trường thiên nhiên, môi trường xã hội và nhân văn.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực thương mại, dịch vụ du lịch như: kiện toàn, sắp xếp và tổ chức lại bộ máy hoạt động của các phòng, ban có liên quan (Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Thông tin, Ban Quản lý Khu du lịch 30/4) nhằm nâng cao chất lượng công tác tham mưu, quản lý nhà nước về hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái trên địa bàn.

4. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp:

4.1. Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch đã đề ra:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về Quy hoạch sản xuất nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 và Quyết định số 5765/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt Đề án quy hoạch sản xuất muối trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (huyện Cần Giờ) đến năm 2020.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp huyện giai đoạn 2006 - 2010; nghiên cứu xây dựng và đề xuất triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp huyện giai đoạn 2011 - 2015.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 26-CTr/HU ngày 13 tháng 12 năm 2007 của Huyện ủy về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 với chủ đề “Phát triển toàn diện huyện Cần Giờ đến năm 2020”; Kế hoạch số 27/2009/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Chương trình hành động số 39-CTr/HU ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Huyện ủy về nông nghiệp - nông dân - nông thôn trên địa bàn huyện.

4.2. Về phát triển sản xuất thủy sản:

- Về lĩnh vực đánh bắt, tập trung cơ cấu lại lực lượng đánh bắt ven bờ theo hướng không khuyến khích phát triển về số lượng, có chính sách hỗ trợ đầu tư nâng cấp, hoán cải phương tiện phù hợp với ngư trường và hiệu quả khai thác. Xây dựng lộ trình và chính sách hỗ trợ ngư dân chuyển đổi phù hợp, đảm bảo tăng thu nhập, ổn định đời sống để hạn chế và đi đến chấm dứt các ngư cụ, phương tiện đánh bắt làm sát nguồn lợi thủy sản trong sông rạch và rừng phòng hộ vào năm 2020.

- Về lĩnh vực nuôi trồng, trên cơ sở Quy hoạch sản xuất nông nghiệp thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 được phê duyệt (Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố), tiếp tục nghiên cứu quy hoạch chi tiết vùng nuôi các loài thủy sản tập trung, tăng cường đầu tư bằng các nguồn vốn để nâng cao chất lượng, hiệu quả nghề nuôi thủy sản trên địa bàn.

- Đầu tư phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng trong nông nghiệp, đặc biệt là hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, điện (3 pha) dành cho khu vực nuôi tôm tập trung, nhất là nuôi tôm sú, hướng đến phát triển nuôi tôm thẻ chân trắng và các loài thủy sản khác.

- Duy trì và phát triển diện tích đất sản xuất thủy sản giai đoạn 5 năm tới khoảng

6.500ha (trong đó, diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng khoảng trên 2.000ha, nuôi tôm sú và các loài thủy sản khác là gần 4.500ha) và nuôi nhuyễn thể (nghêu, sò, hào...) khoảng 2.200ha; áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản để nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích đất sản xuất; thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, hỗ trợ vốn kịp thời cho người nuôi vào những thời điểm thả giống, nhằm đảm bảo diện tích thả nuôi và thu hoạch đúng thời điểm.

- Khai thác tối đa diện tích đất sử dụng tại Khu thuần dưỡng giống thủy sản Rạch Lá (xã Bình Khánh), phát huy năng lực hoạt động các cơ sở sản xuất giống thủy sản tại xã Long Hòa; hỗ trợ xúc tiến đầu tư xây dựng Trung tâm thủy sản thành phố tại xã Bình Khánh (khoảng 100ha), Trung tâm sản xuất giống nước lợ, mặn kỹ thuật cao tại Hào Võ thuộc xã Long Hòa (khoảng 80ha).

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ đầu tư, khuyến khích triển khai thí điểm và phát triển các mô hình nuôi thủy sản mới có giá trị và hiệu quả kinh tế cao như: nuôi thủy sản bằng lồng bè trên sông (cá dứa, cá chim trắng...), nuôi ốc len trên bãi bồi trong rừng phòng hộ; tiến tới đánh giá hiệu quả, quy hoạch vùng nuôi, tương ứng với con nuôi phù hợp.

- Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh, kiểm tra chặt chẽ nguồn giống, giải quyết tốt vấn đề ô nhiễm nguồn nước tại các khu vực sản xuất...; đầu tư hoàn chỉnh hệ thống quan trắc cảnh báo môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản 4 xã phía Bắc, xây dựng các điểm quan trắc môi trường 3 xã phía Nam; tiếp tục đầu tư, phát huy hiệu quả hoạt động của Trạm Thủy sản An Nghĩa.

4.2. Về phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp:

- Duy trì và cải tạo, mở rộng diện tích vườn cây ăn trái giai đoạn 5 năm tới khoảng 384ha tại khu vực thị trấn Cần Thạnh, xã Long Hòa (sản phẩm chủ yếu là xoài, măng cầu, nhãn xuồng...), theo mô hình vườn sinh thái kết hợp với du lịch nhằm phục vụ và đáp ứng cho nhu cầu phát triển du lịch sinh thái trên địa bàn huyện và thành phố.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, hỗ trợ vốn để các hộ nông dân nghiên cứu và phát triển các mô hình sản xuất mới (theo tiêu chuẩn VIỆT-GAP) có giá trị kinh tế cao, đang và sẽ có nhiều triển vọng trong những năm sắp tới.

- Tập trung giải quyết tốt vấn đề an toàn vệ sinh môi trường và dịch bệnh; thực hiện và có biện pháp kiểm soát chặt chẽ, không khuyến khích chăn nuôi gia cầm theo chủ trương chung của thành phố; xây dựng tiêu chí vùng nuôi an toàn có kiểm soát từ khâu nhập giống đến khâu xuất bán.

- Tổng kết đánh giá hiệu quả kinh tế nghề nuôi chim yến trên địa bàn huyện gắn việc bảo vệ môi trường tại khu vực nuôi, làm cơ sở đề xuất xây dựng quy hoạch mở rộng thành làng nghề nuôi chim yến; xây dựng và ban hành quy chế quản lý vùng nuôi; thực hiện các chính sách hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng (đường, điện, nước sản xuất...); hỗ trợ tìm kiếm, đảm bảo thị trường tiêu thụ sản phẩm đầu ra ổn định cho nông dân.

- Duy trì và từng bước giảm diện tích sản xuất muối còn khoảng 1.000ha vào năm 2015 (tập trung chủ yếu xã Lý Nhơn khoảng 800ha và xã Thạnh An khoảng 200ha); đầu tư, hỗ trợ để mở rộng sản xuất muối sạch theo phương pháp kết tinh muối trên ruộng trải bạt (khoảng 500ha), khuyến khích nuôi artemia trên ruộng muối đất vàng; đầu tư kho chứa muối (sức chứa từ 15.000 đến 20.000 tấn); khuyến khích đầu tư phát triển các cơ sở sản xuất ra các sản phẩm chế biến (khô cá dứa, mắm tôm chua, muối, sản phẩm từ muối và các sản phẩm khác...); phát triển làng nghề muối gắn với các hoạt động du lịch sinh thái.

- Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã, Tổ hợp tác hiện có; khuyến khích phát triển thêm Hợp tác xã mới; thực hiện các chính sách hỗ trợ để phát triển các dịch vụ cung cấp vật tư, tiêu thụ sản phẩm và các nhu cầu cần thiết khác.

- Về lâm nghiệp, quản lý và bảo vệ tốt toàn bộ diện tích rừng trên 30.440ha, hạn chế đến mức thấp nhất các hành vi xâm hại đến tài nguyên rừng và hệ sinh thái rừng ngập mặn; xây dựng kế hoạch lộ trình trồng mới rừng trên đất bãi bồi ven sông và bảo vệ chống sạt lở đất lâm nghiệp, đất có rừng và khu dân cư; tiếp tục nâng mức tiền công nhận khoán quản lý, bảo vệ rừng nhằm đảm bảo đời sống, thu nhập người giữ rừng vượt chuẩn nghèo của thành phố.

5. Nhóm giải pháp về huy động các nguồn lực:

5.1. Về phân chia nguồn vốn đầu tư: Trong 5 năm tới, đầu tư toàn xã hội trên địa bàn huyện tăng bình quân 14%/năm (khoảng 15.280 tỷ đồng). Cụ thể:

- Vốn ngân sách nhà nước: chiếm 45%, bao gồm:
 - + Vốn ngân sách Trung ương và Thành phố: chiếm 99,15%;
 - + Vốn ngân sách huyện: chiếm 0,85%.
- Vốn ngoài ngân sách nhà nước: chiếm 55%.

5.2. Phân kỳ đầu tư: Tổng mức đầu tư toàn xã hội trên địa bàn huyện được phân kỳ hàng năm như sau:

Năm 2011: khoảng trên 2.450 tỷ đồng.

Năm 2012: khoảng trên 2.450 tỷ đồng.

Năm 2013: khoảng trên 2.500 tỷ đồng.

Năm 2014: khoảng trên 3.250 tỷ đồng.

Năm 2015: khoảng trên 4.570 tỷ đồng.

5.3. Về cơ chế huy động vốn đầu tư:

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước: Bên cạnh, việc tranh thủ các nguồn vốn ngân sách của Trung ương và Thành phố; tập trung khai thác có hiệu quả các nguồn thu còn nhiều tiềm năng như: chủ động đề xuất thành phố bán đấu giá để giao quyền sử dụng đất đối với những khu đất do nhà nước trực tiếp quản lý (khu đất khoảng 16,97ha tại xã Long Hòa, các khu đất xen cài trong khu dân cư có diện tích dưới 1.000m²...) tạo nguồn thu ngân sách nhà nước để tái đầu tư.

- Đối với các nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế: Để huy động đạt kết quả cao nhất các nguồn vốn này, cần chú trọng thực hiện có hiệu quả cải cách hành chính trong quản lý đầu tư và cải thiện môi trường đầu tư như: hoàn thiện và nâng cao hiệu quả “cơ chế một cửa” trong đầu tư tại Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện; đề xuất ban hành chính sách ưu đãi đầu tư; đặc biệt phải hoàn chỉnh trình phê duyệt các đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng trên địa bàn.

5.4. Về cơ chế sử dụng vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách nhà nước: tập trung cho công tác lập, điều chỉnh quy hoạch, đầu tư vào các công trình hạ tầng kỹ thuật và xã hội mục tiêu, trọng điểm gồm: công trình xây dựng nông thôn mới, phòng, chống lụt, bão, hệ thống giao thông, cấp thoát nước, thủy lợi, các công trình trường học, y tế, văn hóa...

- Vốn ngoài ngân sách: tập trung đầu tư vào các công trình phát triển hệ thống lưới điện, bưu chính - viễn thông; các dự án phát triển thương mại, dịch vụ du lịch sinh thái, phát triển hạ tầng nội bộ và xây dựng nhà ở các khu dân cư đô thị, điểm dân cư nông thôn, các dự án đầu tư vào lĩnh vực văn hoá, xã hội, thể dục thể thao... theo cơ chế xã hội hóa.

6. Nhóm giải pháp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học - kỹ thuật sản xuất nông nghiệp tiên tiến, hiện đại cho nông dân; đào tạo nghề cho bộ phận con em nông dân để chuyển nghề từ ngành, lĩnh vực này sang ngành, lĩnh vực khác.

- Tập trung đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp, trình độ quản lý và năng lực thực tiễn cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và cán bộ cơ sở ở các ngành, lĩnh vực kinh tế quan trọng của huyện.

- Đề xuất các chính sách đãi ngộ thỏa đáng để thu hút thanh niên, trí thức trẻ về công tác và gắn bó lâu dài tại huyện, nhất là các ngành dịch vụ du lịch sinh thái, nông nghiệp...

7. Nhóm giải pháp về quản lý nhà nước:

7.1. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư:

- Tăng cường công tác kế hoạch hóa trong đầu tư xây dựng trên địa bàn theo đúng trình tự, thủ tục quy định, đồng thời chủ động dự báo tình hình và yêu cầu đầu tư; chú trọng cân đối và điều hòa vốn đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và đạt hiệu quả cao.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành và triển khai dự án đầu tư của các cơ quan chuyên môn; tăng cường công tác giám sát đầu tư nhà nước, giám sát cộng đồng nhằm đảm bảo sự tuân thủ theo quy định trong lĩnh vực đầu tư và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

- Tiếp tục củng cố và phát huy kết quả thực hiện quy trình “một cửa” trong quản lý các dự án đầu tư từ vốn ngân sách và ngoài ngân sách. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, nâng cao chất lượng công tác đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư theo quy hoạch.

7.2. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, quy hoạch, phát triển đô thị và nông thôn:

- Xác lập quỹ đất cần thiết để đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển huyện Cần Giờ đến năm 2015 và những năm tiếp theo; tổ chức quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy hoạch, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở cho các hộ dân có nhà ở hợp pháp, phù hợp với quy hoạch; kiên quyết thu hồi đất đối với các dự án không thực hiện đúng tiến độ mà không có lý do chính đáng.

- Xây dựng và ban hành Quy chế quản lý xây dựng, kiến trúc đô thị tại các khu đô thị, khu dân cư mới phù hợp với Luật Đất đai, Luật Xây dựng và Thông tư số 19/2010/TT-BXD ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Xây dựng.

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước với quy hoạch và quản lý xây dựng theo

quy hoạch; tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình hạ tầng theo hướng tiêu chuẩn hóa, thực hiện định kỳ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác đầu tư xây dựng.

- Đẩy nhanh công tác lập và công khai hóa quy hoạch chi tiết trên địa bàn; thúc đẩy phát triển các khu dân cư, nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp và cán bộ công chức trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các giải pháp về xây dựng nông thôn mới huyện Cần Giờ giai đoạn 2010 - 2015.

7.3. Về cơ chế, chính sách:

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và Thành phố đã ban hành đang còn hiệu lực về hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp; về chương trình nông nghiệp, nông dân và nông thôn; về xây dựng nông thôn mới; về hỗ trợ phát triển các loại hình hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ...

- Hệ thống lại các chính sách khuyến khích ưu đãi đầu tư để chủ động đề xuất thành phố ban hành cơ chế, chính sách đặc biệt hỗ trợ, tạo điều kiện cho huyện Cần Giờ phát huy vai trò chủ lực trong thực hiện Chiến lược biển của thành phố; đồng thời thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư khai thác có hiệu quả tiềm năng và thế mạnh của huyện.

- Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách khuyến khích phát triển mô hình du lịch nhà vườn, làng nghề; chính sách phát triển các ngành nghề mới theo định hướng khai thác tiềm năng du lịch sinh thái trên địa bàn; chính sách khuyến khích đối với các hoạt động đầu tư sản xuất các sản phẩm phục vụ du lịch, các mô hình sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động nhưng không gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

7.4. Quản lý và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình và đề án nhánh phục vụ cho việc thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo nhiệm vụ đã đề ra giai đoạn 2011 - 2015. (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Ủy ban nhân dân huyện thành lập Ban Điều hành Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015 và Tổ chuyên môn giúp việc, để giúp Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện đảm bảo đạt kết quả theo yêu cầu, tiến độ của chương trình đề ra.

2. Giao các phòng - ban và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có liên quan chịu trách nhiệm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015 bằng việc xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, đề án cụ thể được quy định tại phụ lục đính kèm.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, sơ kết 1 năm, 2 năm, giữa nhiệm kỳ và tổng kết 5 năm triển khai thực hiện Chương trình cho bộ phận Thường trực Ban Điều hành Chương trình (Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện).

3. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015, xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn xã, thị trấn cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng xã, thị trấn và chủ động tổ chức thực hiện để đạt hiệu quả cao nhất.

4. Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Là cơ quan Thường trực của Ban Điều hành Chương trình huyện, đồng thời chủ trì Tổ chuyên môn giúp việc cho Ban Điều hành Chương trình; bố trí 1 cán bộ chuyên trách để tham mưu giúp việc cho Ban Điều hành và Tổ chuyên môn giúp việc.

Tham mưu cho Ban Điều hành Chương trình thực hiện các nhiệm vụ: xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Điều hành; tổng hợp, theo dõi, đôn đốc và báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình hàng quý, 6 tháng, sơ kết 1 năm, 2 năm, giữa nhiệm kỳ... và tổng kết 5 năm cho Thường trực Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo Chương trình và Thường trực Huyện ủy.

Đề xuất, đảm bảo kinh phí hoạt động cho Ban Điều hành Chương trình.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể huyện có kế hoạch tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tích cực tham gia phát triển sản xuất, chung tay góp sức thực hiện thắng lợi Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Huỳnh Cách Mạng

PHỤ LỤC

Các chương trình, đề án nhánh triển khai thực hiện

Chương trình thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND

ngày 25 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân huyện)

Số TT	Tên Chương trình nhánh	Đơn vị chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian xây dựng chương trình, đề án	Thời gian triển khai thực hiện chương trình, đề án
01	Chương trình “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015”	Phòng Kinh tế huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015	Tháng 5/2011	Giai đoạn 2011 - 2015
02	Chương trình “Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng trên địa bàn huyện giai đoạn 2011 - 2015”.	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề xuất danh mục công trình và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện giai đoạn 2011 - 2015	Tháng 5/2011	Giai đoạn 2011 - 2015
03	Chương trình “Phát triển du lịch sinh thái huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015”.	Phòng Văn hóa và Thông tin	Phòng Kinh tế, Ban Quản lý Khu du lịch 30/4 và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015	Tháng 5/2011	Giai đoạn 2011 - 2015
04	Chương trình “Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước về công tác quy hoạch giao thông, xây dựng trên địa bàn huyện giai đoạn 2011 - 2015”	Phòng Quản lý Đô thị huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề xuất danh mục đề án quy hoạch giao thông, xây dựng và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015	Tháng 5/2011	Giai đoạn 2011 - 2015

05	Chương trình “Phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015”.	Phòng Nội vụ huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015	Tháng 5/2011	Giai đoạn 2011 - 2015
06	Chương trình “Nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai huyện Cần Giờ giai đoạn 2011 - 2015”	Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015	Tháng 5/2011	Giai đoạn 2011 - 2015
07	Đề án xây dựng nông thôn mới xã Lý Nhơn.	Ủy ban nhân dân xã Lý Nhơn	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch triển khai đầu tư cụ thể và hoàn tất việc đầu tư đạt chuẩn 19 tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2012	Đã hoàn tất	Giai đoạn 2010 - 2012
08	Đề án xây dựng nông thôn mới xã Bình Khánh.	Ủy ban nhân dân xã Bình Khánh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch triển khai đầu tư cụ thể và hoàn tất việc đầu tư đạt chuẩn 19 tiêu chí xã nông thôn mới vào 2015	Tháng 4/2011	Giai đoạn 2010 - 2015
09	Đề án xây dựng nông thôn mới xã Tam Thôn Hiệp.	Ủy ban nhân dân xã Tam Thôn Hiệp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch triển khai đầu tư cụ thể và hoàn tất việc đầu tư đạt chuẩn 19 tiêu chí xã nông thôn mới vào 2015	Tháng 4/2011	Giai đoạn 2010 - 2015
10	Đề án xây dựng nông thôn mới xã An Thới Đông.	Ủy ban nhân dân xã An Thới Đông	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch triển khai đầu tư cụ thể và hoàn tất việc đầu tư đạt chuẩn 12 - 15 tiêu chí xã nông thôn mới vào 2015	Tháng 6/2011	Giai đoạn 2010 - 2017
11	Đề án xây dựng nông thôn mới xã Long Hòa.	Ủy ban nhân dân xã Long Hòa	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch triển khai đầu tư cụ thể và hoàn tất việc đầu tư đạt chuẩn 12 - 15 tiêu chí xã nông thôn mới vào 2015	Tháng 6/2011	Giai đoạn 2010 - 2017

12	Đề án xây dựng nông thôn mới xã Thạnh An.	Ủy ban nhân dân xã Thạnh An	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch triển khai đầu tư cụ thể và hoàn tất việc đầu tư đạt chuẩn 12 - 15 tiêu chí xã nông thôn mới vào 2015	Tháng 6/2011	Giai đoạn 2010 - 2017
----	---	-----------------------------	----------------------------------	--	--------------	-----------------------

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG GIỜ